

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 03/10/2019

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Minh Đăng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Huệ

2. Ông Trần Ngọc Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 135/2019/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/QĐST-HNGĐ ngày 19/9/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ng T K Gi, sinh năm: 1983 (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Ng Ng T, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Tr T, xã Tr H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Ng Th K Gi trình bày:* Bà và ông Ng Ng T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 19/12/2003. Vợ chồng có 03 con chung tên Ng Ng K Q, sinh năm 2003, Ng Ng K N, sinh năm 2010 và Ng Ng K Ý, sinh năm 2014. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm, công việc ai người đó làm, không quan tâm đến nhau. Ông T thường kiếm chuyện để chửi bới, đánh đập bà nhiều lần phải trốn sang nhà hàng xóm. Từ đầu năm 2019 đến nay vợ chồng vẫn sống ly thân, con cái một mình bà lo lắng, chăm sóc, ông T không quan tâm đến gia đình. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N H giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Về con chung: Bà có nguyện vọng được nuôi cháu Ng Ng K Q, sinh năm 2003 và Ng Ng K Ý, sinh năm 2014. Cháu Ng Ng K N có nguyện vọng sống với ông T nên bà đồng ý để ông T nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo hồ sơ vụ án, bị đơn ông Ng Ng T trình bày: Ông đồng ý với ý kiến của nguyên đơn về vấn đề hôn nhân, con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng ông có ý kiến như sau: Ông thừa nhận trước đây có mắng chửi, đánh đập bà G nhưng hiện nay ông đã nhận lỗi và sửa đổi. Ông vẫn còn tình cảm với bà G nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên nếu bà G vẫn cương quyết ly hôn ông thì ông không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về con chung, tài sản chung, nợ chung. Ông đồng ý theo yêu cầu của bà G.

*Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải thể hiện:*

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử luôn tuân theo pháp luật tố tụng và người tham gia tố tụng là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn cố tình vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có lý do. Đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ng T K G về việc ly hôn đối với ông Ng Ng T. Về con chung: Giao cho bà G được nuôi cháu Ng N K Q, sinh năm 2003 và Ng Ng K Ý, sinh năm 2014. Giao cháu Ng Ng K Nh, sinh năm 2008 cho ông T nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Bà Gi phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Ng Th K Gi có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Ng Ng T. Yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ng Ng K Q, sinh năm 2003 và Ng Ng K Ý, sinh năm 2014, cháu Ng Ng K N có nguyện vọng sống với ông T nên bà đồng ý để ông T nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi con chung. Các đương sự đều có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ninh Hải. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), HĐXX xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

[2] Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông T theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ông T vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Ng T K G và ông Ng N T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 19/12/2003, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn bà G và ông T sống chung với nhau và có 03 con chung. Trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Theo Biên bản lấy lời khai của bà G, ngày 04/6/2019 (BL 30); Biên bản lấy lời khai của ông T, ngày 06/6/2019 (BL 29); Biên bản xác minh tại địa phương nơi đương sự cư trú (BL 37) có trong hồ sơ vụ án của Tòa án thể hiện: Ông T là trụ cột gia đình nhưng không biết quan tâm, chăm sóc cho vợ con từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra, ông T còn đánh đập bà G nhiều lần thể hiện ông T là người chồng có hành vi bạo

lực với bà G. Từ những nhận định trên, HĐXX xác định ông T là người có lỗi trực tiếp làm cho cuộc sống chung vợ chồng mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ các Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà G đối với ông T.

[4] Về con chung: Theo nguyện vọng của bà G và ý kiến của các cháu Q, Như có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. HĐXX giao cho bà G được nuôi dưỡng cháu Ng N K Q, sinh năm 2003 và Ng Ng K Ý, sinh năm 2014. Giao cháu Ng Ng K N, sinh năm 2010 cho ông T nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bà G phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Ng T K G được ly hôn với ông Ng Ng T.

2. Về con chung: Giao cho bà G được nuôi dưỡng cháu Ng Ng K Q, sinh năm 2003 và N N K Ý, sinh năm 2014. Giao cháu Ng N K N, sinh năm 2010 cho ông T nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được phép cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Bà G phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai số 0019318 ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N H. Bà G đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 03/10/2019). Riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được niêm yết, tổng đạt hợp lệ Bản án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Ninh Hải;
- UBND xã H H (Cơ quan thực hiện việc ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Minh Đăng**

